

SỐ 818

KINH ĐẠI TRANG NGHIÊM PHÁP MÔN

QUYỂN THƯỢNG

Hán dịch: Đời Tùy, Tam tạng Na-liên-đê-lê-da-xá, người nước Thiên Trúc.

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật cùng với năm trăm vị đại Tỳ-kheo và tám ngàn vị Đại Bồ-tát, tập hợp đông đủ tại núi Kỳ-xà-quật, thuộc thành Vương xá. Khi ấy, trong thành Vương xá, có một dân nữ, tên là Thắng Kim Sắc Quang Minh Đức. Do nhân duyên căn lành đời trước; cô gái này có dáng vẻ đoan chánh, đẹp đẽ, đầy đủ các tướng tốt, toàn thân ánh lên sắc vàng, chiếu sáng rực rỡ, thân hình xinh đẹp, hiếm có trên đời. Cô gái này thông minh, giảng nói không trở ngại, âm thanh trong trẻo, lời lẽ hòa nhã, miệng luôn nở nụ cười, không cộc cằn thô bạo, nhìn ngắm bao dung, đi đứng uyển chuyển dịu dàng; tùy theo chỗ ở, hoặc đi, hoặc đứng, hoặc nằm, hoặc ngồi, mặt đất đều có sắc vàng, chiếu sáng rực rỡ. Dù cô mặc y phục màu xanh, màu vàng hay màu đỏ, cũng đều ánh lên sắc vàng.

Khi ấy, tất cả những người trong thành Vương xá, hoặc là con vua, hoặc là con của đại thần, con của trưởng giả, hoặc là kẻ giàu sang..., người nào nhìn thấy cô rồi cũng sinh lòng mê đắm, mến yêu, không muốn xa lìa. Cô gái sắc vàng này, khi ở trong xóm làng, hay dạo chơi trên đường phố, hoặc ở nơi phố chợ đông đúc, hay bên bờ sông, những nơi dạo chơi trong vườn, dù là con trai hay con gái, đồng nam, đồng nữ... cũng đều đi theo và nhìn cô không chán.

Vào một ngày nọ, có người con của trưởng giả, tên là Thượng Oai Đức, vì ham vui nên đem theo nhiều của cải quý, đặt lên xe tứ mã và hẹn hò với cô gái sắc vàng. Chiếc xe này, toàn dùng các thứ châu báu tốt quý nhất như là vàng, bạc, lưu ly, ngọc ma-ni trang hoàng thật đẹp đẽ; dựng cờ báu, lọng đẹp, tòa báu, kết hoa, rải các loại hương, đốt hương bột. Các thứ hoa, hòa hợp với hương thơm, dùng để xông ướp. Con trưởng giả lại dùng hoa Chiêm-bạc làm chuỗi ngọc trang sức quanh thân, trông thật oai nghiêm và cùng lên xe đi. Trước xe báu, họ bày các trò ca xướng, nhảy múa, hát vè; phía sau xe, mang theo thức ăn, thức uống ngon ngọt, các thứ y phục, đồ nằm, trước sau cùng đi đến vườn. Lúc ấy, con trai, con gái, đồng nam, đồng nữ trong đám đông đều chạy theo hai bên ngắm nhìn.

Bấy giờ, sau khi xuất thiền, Văn-thù-sư-lợi mở lòng lành thương xót tất cả chúng sinh, mà nghĩ rằng: “Những chúng sinh nào, có thể được giáo hóa trong Đại thừa? Những chúng sinh nào, phải dùng thần thông để giáo hóa? Những chúng sinh nào, phải đem lý nghiệp duyên quá khứ để giáo hóa? Những chúng sinh nào ưa nghe chánh pháp,

chịu sự giáo hóa?”.

Vừa nghĩ như vậy xong, chợt thấy cô gái sắc vàng và con của trưởng giả đang cùng ngồi trên xe báu để đi đến vườn. Văn-thù-sư-lợi liền xem xét căn tánh sai khác của họ, xem xét sự sai khác căn tánh của họ rồi nghĩ: “Cô gái này, đời trước đã có nghiệp duyên căn lành đã lãnh nhận sự giáo hóa, nếu được nghe giáo pháp của ta thì sẽ tin theo mà thọ trì!”.

Văn-thù-sư-lợi liền dùng sức thần thông, từ thân, phóng ra ánh sáng, che khuất tất cả, thậm chí ánh sáng mặt trời, cũng không còn nhìn thấy được, huống nữa là các thứ ánh sáng khác. Khi ấy, y áo của Văn-thù-sư-lợi đang mặc tỏa ánh sáng chiếu khắp các hướng, rộng tới một do-tuần, làm cho mọi người đều thấy rõ, lại dùng đủ các thứ châu báu, chuỗi ngọc, mũ trời, để trang nghiêm thân mình, tay nắm ấn chỉ muốn làm cho mọi người trông thấy, mà sinh lòng ưa thích.

Làm như vậy rồi, Văn-thù-sư-lợi đi đến đoạn đường chỗ cô gái, ánh sáng của Văn-thù-sư-lợi soi chiếu đến chỗ cô gái và con của trưởng giả, làm cho ánh sáng của xe báu tứ mã bị lu mờ, giống như bóng tối so với sắc vàng rờng thì ánh sáng không thể có được!

Cô gái sắc vàng trông thấy các thứ châu báu đẹp đẽ, y phục sáng trong, rạng rỡ ánh sáng của Văn-thù-sư-lợi, thì cho đó là đồng tử trời, rồi sinh chán ghét, không còn ưa thích thân mình và thân của con trưởng giả nữa. Cô gái lại phát sinh lòng tham đắm tẩm thân Văn-thù, cả đến y phục. Cô suy nghĩ: “Ta nên gặp người kia để cùng vui thú, rồi tùy theo lòng dục của người này, mà xin y áo kia”.

Trong khi cô suy nghĩ, thần lực của Văn-thù-sư-lợi, khiến Tỳ-sa-môn vương, hóa thành người, từ trên không bay xuống, đứng trước cô gái, nói:

–Người không được sinh lòng tham dục với người ấy. Vì sao? Bởi vì người ấy trong sạch, không có sự tham lam ham muốn.

Cô gái sắc vàng hỏi:

–Người ấy là ai vậy?

Tỳ-sa-môn đáp:

–Người ấy là Đồng tử Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi.

Cô gái sắc vàng hỏi:

–Vì sao gọi là Bồ-tát? Xin ngài khéo nói rõ. Bồ-tát là trời chăng? Là Dạ-xoa? Là Càn-thát-bà? Là A-tu-la? Là Ca-lâu-la? Là Khẩn-na-la? Là Ma-hầu-la-già chăng? Là Đế Thích chăng? Là Phạm vương hay là trời Tứ Thiên vương?

Tỳ-sa-môn đáp:

–Chẳng phải trời, chẳng phải Dạ-xoa, chẳng phải Càn-thát-bà, chẳng phải A-tu-la, chẳng phải Ca-lâu-la, chẳng phải Khẩn-na-la, chẳng phải Ma-hầu-la-già, cũng chẳng phải Đế Thích, cũng chẳng phải là Phạm thiên, cũng chẳng phải là trời Tứ Thiên vương. Như vậy, những loại trên đều chẳng phải là Bồ-tát. Bồ-tát là tùy theo mong cầu của tất cả chúng sinh đều làm cho vừa lòng, thỏa ý; không có sự tiếc rẻ hay keo kiệt. Như vậy mới gọi là Bồ-tát.

Lúc ấy, cô gái sắc vàng suy nghĩ: “Như những lời đã nói, ta lúc này xin y, nhất định sẽ được”. Cô liền xuống xe, đi về phía Văn-thù-sư-lợi. Đến nơi, cô thưa:

–Văn-thù-sư-lợi! Xin ngài có thể cho tôi áo y ngài đang mặc không?

Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Này cô em! Nếu cô có thể phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, thì ta sẽ cho cô y phục.

Cô gái sắc vàng hỏi Văn-thù-sư-lợi:

–Thế nào gọi là tâm Bồ-đề?

Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Thân cô tức là Bồ-đề.

Cô gái sắc vàng hỏi:

–Tại sao thân tôi tức là Bồ-đề? Xin ngài nói rõ cho tôi được hiểu.

Rồi cô bèn nói kệ xin y:

*Từ lâu Văn-thù cầu Bồ-đề
Nay cho tôi y đáp trên thân
Nếu không, ngài chẳng phải Bồ-tát
Giống như sông cạn không có nước.*

Văn-thù-sư-lợi nói kệ, đáp lại:

*Nếu cô phát khởi tâm Bồ-đề
Ta sẽ cho y theo ý cô
Người có tâm Bồ-đề vững chắc
Tất cả trời, người đều cúng dường.*

Bấy giờ, cô gái Thắng Kim Sắc lại dùng kệ, hỏi:

*Bồ-đề nghĩa là gì?
Bồ-đề do ai được?
Bồ-đề ai ban cho?
Bồ-đề làm sao thành?*

Văn-thù-sư-lợi bảo cô gái:

–Hiện nay có Đức Phật, hiệu là Thích-ca Mâu-ni Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác. Đức Phật ấy dạy: Thân và Bồ-đề đều bình đẳng. Vậy nghĩa là thế nào? Thân cô có năm ấm, mười hai nhập và mười tám giới không?

Cô gái này, do nhân duyên căn lành đời trước, liền đạt được Pháp quang. Được Pháp quang rồi, cô liền thưa với Văn-thù-sư-lợi:

–Đúng vậy, đúng vậy! Thân này của tôi có năm ấm, mười hai nhập và mười tám giới.

Văn-thù-sư-lợi lại hỏi:

–Ý cô muốn nói gì? Sắc có thể hiểu, có thể biết không?

Cô gái đáp:

–Không, không thể hiểu, không thể biết được.

Văn-thù-sư-lợi nói:

–Bồ-đề cũng vậy, không thể hiểu, không thể biết được. Như vậy, sắc bình đẳng, Bồ-đề cũng bình đẳng, cho nên ta nói thân cô tức là Bồ-đề.

Rồi hỏi:

–Ý cô thế nào? Thọ, tưởng, hành, thức có thể hiểu, có thể biết không?

Cô gái đáp:

–Không thể hiểu, không thể biết.

Văn-thù-sư-lợi nói:

–Bồ-đề cũng như vậy, không thể hiểu, không thể biết được. Như vậy, thọ, tưởng, hành, thức đều bình đẳng; Bồ-đề cũng bình đẳng. Cho nên ta nói: Thân cô tức là Bồ-đề.

Lại hỏi:

–Ý cô thế nào? Sắc đấy, có thể nói là ở nơi đây, ở nơi kia, ở trong hay ở ngoài, hoặc ở giữa không? Có thể nói là màu xanh, màu vàng, màu đỏ, màu trắng, trong suốt hay lẫn lộn sắc không?

Cô gái đáp:

–Không.

Văn-thù-sư-lợi nói:

–Bồ-đề cũng như vậy; không thể nói được. Như vậy, sắc bình đẳng, Bồ-đề cũng bình đẳng, cho nên, ta nói thân cô tức là Bồ-đề.

Lại hỏi:

–Thọ, tưởng, hành, thức có thể nói là ở nơi đây, ở nơi kia, ở trong, ở ngoài hay ở giữa không? Có thể nói là màu xanh, màu vàng, màu đỏ, màu trắng, trong suốt hay đủ thứ màu sắc không?

Cô gái đáp:

–Không! Cũng như sắc, không thể nói được, cho đến thọ, tưởng, hành, thức, cũng không thể nói được.

Văn-thù-sư-lợi nói:

–Bồ-đề cũng như vậy, không thể nói được. Như vậy, thọ, tưởng, hành, thức bình đẳng, cho nên Bồ-đề bình đẳng. Vì thế ta nói, thân cô tức là Bồ-đề.

Lại nữa, năm ấm như huyễn, thể tánh thì không thật, do điên đảo sinh ra. Bồ-đề cũng như huyễn, thể tánh thì không thật, cũng do điên đảo, nên thể tục nói là sinh; như vậy, hư huyễn bình đẳng, cho nên năm ấm bình đẳng; hư huyễn bình đẳng cho nên Bồ-đề bình đẳng. Vì thế ta nói, thân cô tức là Bồ-đề.

Lại nữa, năm ấm như mộng, thể tánh không sinh, Bồ-đề cũng như vậy, thể tánh cũng không sinh. Như vậy, mộng bình đẳng, cho nên năm ấm bình đẳng; mộng bình đẳng, cho nên Bồ-đề bình đẳng. Vì vậy ta nói, thân cô tức là Bồ-đề.

Lại nữa, năm ấm như bóng nắng, do nghiệp duyên sinh ra. Bồ-đề cũng như sóng nắng, không có nghiệp duyên, không có quả báo. Như vậy, sóng nắng bình đẳng, cho nên năm ấm bình đẳng; sóng nắng bình đẳng, cho nên Bồ-đề bình đẳng. Vì vậy ta nói, thân cô tức là Bồ-đề.

Lại nữa, năm ấm như hình trong gương, thể tánh hoàn toàn không, không đi, không đến. Bồ-đề cũng như vậy, không đi, không đến. Như vậy, ảnh trong gương bình đẳng, cho nên năm ấm bình đẳng; ảnh trong gương bình đẳng, cho nên Bồ-đề bình đẳng. Vì thế ta nói, thân cô tức là Bồ-đề.

Lại nữa, năm ấm chỉ là giả danh. Bồ-đề cũng như vậy, chỉ là giả danh. Như vậy, năm ấm bình đẳng, cho nên Bồ-đề bình đẳng. Thế nên ta nói, thân cô tức là Bồ-đề.

Lại nữa, năm ấm không có ai tạo ra, nghĩa là xa lìa người tạo ra. Bồ-đề năm ấm không có thể tánh, xa lìa nghĩa thể tánh. Bồ-đề năm ấm không sinh, xa lìa nghĩa sinh. Bồ-đề năm ấm không thường, xa lìa nghĩa thường. Bồ-đề năm ấm không vui, xa lìa nghĩa vui. Bồ-đề năm ấm không trong sạch, xa lìa nghĩa trong sạch. Bồ-đề năm ấm không có ngã, xa lìa nghĩa ngã. Bồ-đề năm ấm vốn trong sạch, xa lìa nghĩa thanh tịnh. Bồ-đề năm ấm không nắm giữ, xa lìa nghĩa nắm giữ. Bồ-đề năm ấm không có nhà, xa lìa nghĩa nhà. Bồ-đề năm ấm không đi, không đến, không có nghĩa đi đến. Đó là pháp luận của Thánh nhân về Bồ-đề năm ấm. Bồ-đề cũng là pháp luận của Thánh nhân. Luận pháp hay chẳng luận pháp, thì thể tánh năm ấm vẫn như vậy?

Như Lai hiểu biết tất cả, nên được gọi là Bồ-đề. Như vậy, thể tánh năm ấm tức là

thể tánh Bồ-đề. Thể tánh Bồ-đề tức là thể tánh của tất cả chư Phật. Như trong thân của cô, thể tánh năm ấm, tức là thể tánh của tất cả chư Phật. Thể tánh chư Phật tức là thể tánh năm ấm của tất cả chúng sinh. Vì vậy nên ta nói, thân cô tức là Bồ-đề.

Lại nữa, hiểu biết năm ấm, gọi là hiểu biết Bồ-đề. Vì sao? Chẳng phải xa lìa năm ấm mà Đức Phật đắc được Bồ-đề, cũng chẳng phải lìa Bồ-đề mà Đức Phật giác ngộ được năm ấm. Phương tiện này cho biết, tất cả chúng sinh đều đồng với Bồ-đề. Bồ-đề cũng đồng với tất cả chúng sinh. Cho nên ta nói, thân cô tức là Bồ-đề.

Lại nữa, tứ đại pháp phát sinh, đó là giới đất, giới nước, giới lửa và giới gió. Giới đất này, chẳng phải ta, chẳng phải là chúng sinh, chẳng phải là thọ mạng, chẳng phải trượng phu, chẳng phải người. Giới đất bình đẳng là Bồ-đề, không nắm giữ quá khứ. Giới nước bình đẳng là Bồ-đề, nên thể tánh không sinh. Giới lửa bình đẳng là Bồ-đề, nên thể tánh không thể biết. Giới gió bình đẳng là Bồ-đề, nên thể tánh không thể thấy.

Như Lai biết được thể tánh của giới đất, cho nên đắc được Bồ-đề. Như vậy, Như Lai hiểu biết được thể tánh của giới đất, giới nước, giới lửa và giới gió, cho nên đắc được quả Bồ-đề. Hiểu được tánh đất thì được gọi là Bồ-đề. Như vậy, nếu có thể hiểu được tánh của nước, lửa và gió... thì được gọi là Bồ-đề. Vì thế ta nói, thân cô tức là Bồ-đề.

Lại nữa, giới đất không biết đến nước, giới nước không biết đến lửa, giới lửa không biết đến gió. Như vậy, các giới không có tên gọi, không thể nói, thì gọi là Bồ-đề. Thế nên ta nói, thân cô tức Bồ-đề.

Lại nữa, thân cô, pháp của mắt có sinh không? Như vậy, tai, mũi, lưỡi, thân và ý có sinh không? Đây cô em! Trong cô đây nhãn không, thể tánh của nhãn cũng không, tức là Bồ-đề. Như vậy, tai, mũi, lưỡi, thân và ý không. Thể tánh của ý không, tức là Bồ-đề.

Lại nữa, nếu thể tánh của nhãn không, thì sắc không thể nói, thể tánh của sắc không tức là Bồ-đề. Như vậy, thể tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân và ý: Không, thì tất cả pháp không thể nói. thể tánh pháp không, tức là Bồ-đề.

Lại nữa, nhãn không giữ lấy sắc, Bồ-đề cũng như nhãn, cũng không giữ lấy sắc. Như vậy, tai, mũi, lưỡi, thân và ý cũng không ôm giữ lấy thanh, hương, vị, xúc và pháp. Bồ-đề cũng như vậy, không ôm giữ lấy tất cả pháp. Như vậy, thức giới của mắt không trụ trong sắc giới; thức sắc giới của mắt cũng không trụ trong Bồ-đề; thức giới của tai, thức giới của mũi, thức giới của lưỡi, thức giới của thân và thức giới của ý, đều không trụ trong pháp giới. Như vậy, pháp giới của ý thức không thụ trong Bồ-đề. Thức giới của mắt và giới của Bồ-đề là không hai, không khác; cho đến giới của ý thức, giới của Bồ-đề cũng không hai, không khác. Cho nên ta nói, thân cô tức là Bồ-đề.

Lại nữa, cái hiểu biết về mắt được gọi là Bồ-đề. Như vậy, hiểu biết về tai, mũi, lưỡi, thân và ý cũng được gọi là Bồ-đề. Thể tánh của mắt là không; năng lực hiểu biết thể tánh như vậy cũng không, vậy tức là Bồ-đề. Thể tánh của tai, mũi, lưỡi, thân và ý là không. Năng lực hiểu biết như vậy tức là Bồ-đề.

Lại nữa, thể tánh của mắt là không tham, không sân, không si, xa lìa được tham, sân, si tức là Bồ-đề. Như vậy, thể tánh của tai, mũi, lưỡi, thân và ý là không tham, không sân, không si, xa lìa được tham, sân, si tức là Bồ-đề. Mắt không có chủ, không có chấp giữ. Bồ-đề cũng không có chủ, không có chấp giữ. Như vậy, tai, mũi, lưỡi, thân và ý cũng không có chủ, không chấp giữ. Bồ-đề cũng không có chủ, cũng không chấp giữ. Trong mắt không có pháp nam, không có pháp nữ, cũng chẳng phải nam, chẳng phải nữ.

Như vậy, trong Bồ-đề không có pháp nam, không có pháp nữ, cũng chẳng phải nam, chẳng phải nữ. Trong tai, mũi, lưỡi, thân và ý, không có pháp nam, không có pháp nữ, chẳng phải nam, cũng chẳng phải nữ. Như vậy, trong Bồ-đề, cũng không có pháp nam, không có pháp nữ, cũng chẳng phải nam, chẳng phải nữ.

Lại nữa, nhãn-sắc Như Lai, thấu rõ được cái nghĩa Như này cho nên gọi là Bồ-đề. Như vậy, ý-pháp như Như Lai, hiểu rõ được nghĩa Như này, cho nên gọi là Bồ-đề. Thế nên ta nói, thân cô tức là Bồ-đề.

Lại nữa, thân cô không có ngã, không có chúng sinh, không có thọ mạng, không có hữu tình, không có phàm phu, không người, không ngã, không người tạo ra, không người lãnh thọ, không người thấy, không người nghe, không người ngửi, không người nếm, không người tiếp xúc, không người biết. Bồ-đề ấy cũng không ngã, không chúng sinh, không thọ mạng, không phàm phu, không hữu tình; không người, không ngã, không người tạo ra, không người lãnh thọ, không người thấy, không người nghe, không người ngửi, không người nếm, không người tiếp xúc, không người biết. Như vậy, cho nên nói, tất cả pháp không có thể biết, tức là Bồ-đề.

Lại nữa, thân này không biết, không hiểu, không tạo ra, giống như cỏ cây, đá ngói, dù ở trong đất giới hay ngoài đất giới, đều gọi là thể tánh của giới đất. Tánh của đất giới, Như Lai dùng trí lực Bát-nhã, đã giác ngộ rồi. Thế nên ta nói, thân cô tức là Bồ-đề.

Lại nữa, này cô em! Như tâm ý cô hòa hợp, suy lường phân biệt mà tâm ý suy lường phân biệt, tại không hiểu, không biết, không ở nơi da, không ở trong máu thịt, không ở trong xương tủy, không ở nơi tóc lông, không ở nơi móng vuốt, không ở trong, không ở ngoài, không ở trong mắt, tai, mũi, lưỡi, thân và ý, chẳng phải trụ, chẳng phải không trụ, không phải định trụ, cũng chẳng phải không định trụ, chẳng phải trụ nơi đây, chẳng phải trụ nơi kia, chẳng phải sắc, không thể thấy, không thể nắm bắt, không ngăn ngại, không phân biệt, không thể nắm giữ, không thể hòa hợp; chẳng phải nhà, lìa nghĩa nhà; trong sạch, rất trong sạch. Ánh sáng chiếu rọi rõ tâm ý suy lường phân biệt ấy, không cùng với phiền não hòa hợp, cũng chẳng trong sạch. Vì sao? Vì thể tánh sạch, cho nên không hòa hợp với phiền não, không hòa hợp, cho nên trong sạch sáng rõ.

Ánh sáng kia không có thân, vì không có thân cho nên không hòa hợp với phiền não, cũng chẳng phải trong sạch. Như vậy, thể tánh của ấm, giới, nhập tức là Bồ-đề. Như vậy, thể tánh của Bồ-đề tức là ấm, giới và nhập. Thế nên, tánh ấm giới, nhập của thân người, gọi là Bồ-đề. Vì sao? Chẳng phải xa lìa tánh ấm, giới, nhập, cho nên được gọi là Bồ-đề. Trong việc xa lìa ấm, giới, nhập cũng không thể đạt được Bồ-đề. Hiểu được ấm, giới, nhập tức là Bồ-đề. Cho nên ta nói, tất cả pháp bình đẳng. Hiểu được điều này, gọi là Bồ-đề.

Đồng tử Văn-thù-sư-lợi nói pháp này rồi, trong hư không, có năm trăm vị chư Thiên phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Những người đi theo cô gái Thắng Kim Sắc Quang Minh Đức, hoặc là con trai, con gái, đồng nam, đồng nữ có tới hai trăm người, cũng phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác; lại còn có sáu mươi trời, người ở trong các pháp đạt được Pháp nhãn tịnh.

Khi ấy cô Thắng Kim Sắc vui mừng hơn hở, đạt được tâm trong sạch, nên cả thân thể cúi sát đất, đảnh lễ dưới chân Văn-thù-sư-lợi và thưa:

–Quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Quy y Tam bảo rồi, lãnh giữ năm giới phạm hạnh; thọ lãnh giới pháp rồi, cô hết lòng phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Đã phát tâm rồi, cô bạch với Văn-thù:

–Con nay đã được nghe giáo pháp như vậy, vì tất cả chúng sinh được an ổn, cho nên phát sinh lòng Từ bi; vì không lìa hạt giống Phật, cho nên hết lòng, phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, cũng như ngài Văn-thù-sư-lợi đã vì con mà giảng nói pháp Bồ-đề này vậy. Con phải làm theo và cũng nói rõ, vì tất cả chúng sinh sẽ nói pháp như của Văn-thù-sư-lợi đã nói. Như vậy, Phật pháp tịch diệt đại tịch diệt, mà con không biết, nên chạy theo những cái hiểu và thấy xấu, phát sinh có tâm điên đảo, chấp vào thân kiến, tham đắm nơi thân mình, lại còn khiến cho người khác tham đắm. Con nay đã một lòng trong sạch xin sám hối tất cả nghiệp tội. Như Văn-thù-sư-lợi nói, tham pháp tịch diệt thì tất cả các pháp hòa hợp cũng tịch diệt như vậy. Nếu có chúng sinh nào, không biết pháp này, mà phát sinh sự tham đắm, thì con có thể làm cho người này, xa lìa tham đắm, an trụ trong Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Vì sao? Vì tất cả phiền não cũng như người chết, chỉ do điên đảo, vọng tưởng sinh ra. Nếu không có các vọng tưởng, điên đảo, thì phiền não thảy đều bị diệt. Con nay được nghe pháp quan trọng của Văn-thù-sư-lợi giảng nói, hiểu được tất cả phiền não giống như mây mù, thể tánh nó không thật; phiền não như ánh chớp, dù một niệm cũng không trụ; phiền não như gió, thể tánh nó không sinh; phiền não như vẽ tranh giữa hư không, không thể thấy dấu vết; phiền não như vẽ trong nước, vẽ xong liền mất; phiền não như quỷ Dạ-xoa, phát sinh sự hiểu biết xấu; phiền não như bệnh nóng sốt, điên cuồng nói bậy. Thể tánh của phiền não không có, hiểu biết xấu phát sinh, phiền não khó xả bỏ được, chấp vào ngã và ngã sở, vật không có thật, vọng chấp khách trần; phiền não sinh sự giả dối. Phiền não tùy theo vọng tưởng xuất hiện, ôm giữ những hiểu biết xấu. Phiền não như con mắt, thấy đủ các loại cảnh phát sinh. Thể tánh phiền não không dứt, do tâm bản đục phát sinh. Thể tánh phiền não không, do duyên hòa hợp sinh ra; phiền não như khối tập hợp, từ năm ấm, mười tám giới và mười hai nhập hòa hợp; phiền não không thể nhận biết, không có danh sắc; phiền não không thể biết, không hiểu được điều lành; phiền não như hạt giống, có thể phát sinh Bồ-đề. Vì sao? Vì phiền não là nhân duyên chủ yếu làm cho Bồ-đề tràn đầy.

Này Văn-thù-sư-lợi, Bồ-đề vững như Kim cang, phiền não của chúng sinh, không thể lay động. Bồ-đề như dấu vết Kim cang, tất cả phiền não không thể phá được. Vì sao? Vì pháp giới phương tiện là không thể hoại!

Lại nữa, Văn-thù-sư-lợi! Thấy được phiền não gọi là Bồ-đề. Vì sao? Vì tất cả cảnh giới đều thuận theo Bồ-đề. Như vậy, Bồ-đề không có chỗ trụ, tất cả phiền não cũng không có chỗ trụ. Vì sao? Vì sinh tức là diệt.

Văn-thù-sư-lợi! Như thể tánh của tâm là không thể nói rõ; cũng không thể nói, ở chỗ này, ở chỗ kia. Thể tánh của tham, sân, si cũng như vậy, Bồ-tát biết như vậy về phiền não. Đối với những chúng sinh nhiều tham lam, nhiều sân hận nhiều si mê; thì khéo léo giáo hóa, nhưng không bị những chúng sinh này nhiễu loạn, cho đến việc giáo hóa những chúng sinh có đủ tham, sân, si; cũng không để cho bị nhiễu loạn.

Văn-thù-sư-lợi! Như ta có tham, sân, si; tất cả tham, sân, si của chúng sinh, cũng lại như vậy. Như ta có phiền não, tất cả phiền não của chúng sinh, cũng lại như vậy.

Lại nữa, Văn-thù-sư-lợi! Ví như lửa lớn, không phát sinh sợ hãi, với tất cả cỏ cây. Như vậy, Bồ-tát thực hành trí tuệ, không phát sinh sợ hãi, đối với các phiền não, ví như

mặt trời, không tồn tại với bóng tối. Như vậy, Bồ-tát thực hành trí tuệ, không ở chung với các hoặc. Ví như gió lớn, thì dù núi rừng, cây cối, cũng không thể ngăn ngại. Như vậy, Bồ-tát thực hành trí tuệ, thì tất cả cảnh giới phiền não của thế gian, không thể ngăn ngại. Ví như hư không, kiếp lửa không thể thiêu đốt. Như vậy, Bồ-tát thực hành trí tuệ, dù là lửa các phiền não, cũng không thể thiêu đốt được. Ví như có vật báu, gọi là Thiết ái, không trụ, không sạch, tùy theo chỗ nó ở, mà tất cả trong sạch. Như vậy, Bồ-tát thực hành trí tuệ, đối với các phiền não, cũng lại không trụ. Ví như hư không, không hòa hợp với đất. Như vậy, Bồ-tát hành trí tuệ, không hòa hợp với các phiền não và các kết sử. Như núi Thiết vi, thì gió không thể làm lay động; như vậy, tất cả phiền não, không thể làm lay chuyển Bồ-tát hành trí tuệ. Ví như chim hộc, chim dang, đối với hỗn hợp nước và sữa, thì chỉ nuốt sữa mà không nuốt nước; như vậy Bồ-tát hành trí tuệ, dù hòa hợp với tất cả phiền não, nhưng chỉ giữ phần trí, mà không giữ lấy phiền não. Ví như ở nước Uất-đơn-việt, con trai, con gái, hòa hợp đều đến dưới gốc cây, nếu chẳng phải người thân, thì cành cây rủ xuống che khắp toàn thân họ. Bồ-tát cũng như vậy, không giáo hóa những chúng sinh căn tánh chưa thuần thực.

Lại nữa, Văn-thù-sư-lợi! Nay con không còn sợ hãi đối với tất cả phiền não. Vì sao? Vì đã biết được tánh của tất cả phiền não, vì khéo mặc được áo không biết sợ của Bồ-tát. Ví như người khỏe mạnh, ra trận không sợ hãi. Nếu có lòng sợ hãi, thì chẳng phải là người khỏe mạnh. Bồ-tát cũng vậy; nếu phát sinh lòng sợ hãi đối với các phiền não, thì chẳng phải là Bồ-tát.

Lại như có người vào trận đánh nhau, đã không đánh thắng lại còn bị người kia làm hại, thì không được gọi là dũng mãnh. Nếu các Bồ-tát mà bị phiền não tổn hại, thì không được gọi là Bồ-tát. Văn-thù-sư-lợi! Như ngọc tịnh thủy, nếu thả vào nước đục, nước đục liền trong sạch mà viên ngọc không bị nước đục làm bẩn. Bồ-tát dù hòa hợp với phiền não, cũng không bị phiền não làm ô nhiễm.

Khi nói những lời này rồi, Thắng Kim Sắc nữ hỏi Văn-thù-sư-lợi:

–Thế nào là Bồ-tát hay xa lìa phiền não?

Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Vị Bồ-tát nào biết phiền não phát sinh, biết phiền não diệt, thì không được gọi là lìa phiền não. Ví như ngọn đèn sáng, có thể làm tan hết bóng tối. Nếu cùng tồn tại với bóng tối, thì không được gọi là đèn. Như vậy, Bồ-tát thấy phiền não phát sinh, thấy phiền não diệt, thì không được gọi là Bồ-tát xa lìa phiền não.

Lại nữa, Bồ-tát xa lìa phiền não, không thấy phiền não, không thấy thanh tịnh, chẳng phải thấy, chẳng phải không thấy, xa lìa tâm, ý thức; thì được gọi là xa lìa phiền não. Đối với các nơi kia, tâm có phân biệt, cho đến có nghĩ về Niết-bàn thì cũng gọi là không xa lìa phiền não. Vì sao? Vì hoặc là tâm, hoặc là tâm số phát sinh, phan duyên tội phước. Phan duyên này được gọi là tất cả nghiệp tạo tác. Tạo tất cả nghiệp rồi, bị lưu chuyển, pháp lưu chuyển gọi tên là Thật lưu chuyển. Tất cả lưu chuyển, gọi là phiền não.

Lại nữa, gọi hòa hợp là phiền não. Thế nào là hòa hợp? Mắt hòa hợp với sắc, tai hòa hợp với âm thanh, mũi hòa hợp với hương, lưỡi hòa hợp với mùi vị, thân hòa hợp với va chạm, ý hòa hợp với pháp; Tam-muội hòa hợp với phiền não. Vì sao? Ngay hiện tại mà thấy được Tam-muội xuất một tướng thì được gọi là phiền não. Xa lìa cái hiểu ác, được gọi là xa lìa phiền não. Xa lìa tâm hành, gọi là xa lìa phiền não. Không công dụng được gọi là xa lìa phiền não. Xa lìa số lượng được gọi là xa lìa phiền não. Nếu có

Bồ-tát, tự xa lìa phiền não, lại làm cho người khác cũng xa lìa, vì cởi bỏ mọi trói buộc cho tất cả chúng sinh, nên siêng năng thực hành tinh tấn, Như Lai gọi đấy là Bồ-tát tinh tấn, xa lìa phiền não.

Thắng Kim Sắc nữ lại hỏi Văn-thù-sư-lợi:

– Vì sao gọi là Bồ-tát tối thắng tinh tấn?

Văn-thù-sư-lợi đáp:

– Nếu có Bồ-tát không chứng được pháp “không”. Đối với thân kiến chúng sinh, lòng thương xót, không dứt bỏ, không chứng vô tướng. Đối với ác kiến chúng sinh, lòng thương xót không dứt bỏ, không chứng vô nguyện. Đối với nguyện hạnh chúng sinh, không dứt bỏ lòng thương xót và không chứng vô tác pháp. Đối với tác hành chúng sinh, lòng thương xót không bỏ, không chứng vô sinh pháp. Đối với sinh, lão, tử chúng sinh, lòng thương xót không bỏ, không chứng vô xuất pháp. Đối với sinh diệt chúng sinh lòng thương xót không bỏ và không chứng quả Thanh văn, Bích-chi-phật, trụ ở địa vị Bồ-tát. Đối với tất cả chúng sinh, không dứt bỏ lòng thương xót, thì được gọi là Bồ-tát tối thắng tinh tấn. Ví như biển lớn, dễ vào khó ra. Vì sao? Vì không khéo dùng phương tiện. Như vậy, Thanh văn, Duyên giác vào trong pháp Không, Vô tướng, Vô tác, không có phương tiện thì không thể tự ra được. Bồ-tát tối thắng tinh tấn, có phương tiện, nên có thể vào, có thể ra. Ví như có người vào trận chiến đấu, thân không bị thương tổn mà có thể thoát ra khỏi, như vậy rất là khó. Như vậy, Bồ-tát vào ba cửa giải thoát: Không, Vô tướng, Vô nguyện, có phương tiện, thì có thể thoát ra ngoài, cho nên được gọi là Bồ-tát phương tiện.

Thắng Kim Sắc nữ hỏi Văn-thù-sư-lợi:

– Tại sao gọi là Bồ-tát phương tiện?

Văn-thù-sư-lợi đáp:

– Phương tiện có hai loại: Một là không xả bỏ sinh tử; hai là không trụ trong Niết-bàn.

Lại có hai loại: Một là Không môn; hai là Ác kiến môn.

Lại có hai loại: Một là Vô tướng môn; hai là Tướng giác môn.

Lại có hai loại: Một là Vô nguyện môn; hai là Nguyện sinh môn.

Lại có hai loại: Một là Vô tác môn; hai là Chủng thiện căn hành môn.

Lại có hai loại: Một là Vô sinh môn; hai là Thị sinh môn.

Lại có hai loại: Một là Vô xuất môn; hai là Ấm–Nhập–Giới môn.

Lại có hai loại: Một là Tịnh diệt môn; hai là Xuất sinh môn.

Lại có hai loại: Một là Định môn; hai là Giáo hóa môn.

Lại có hai loại: Một là Pháp giới môn; hai là Hộ chánh pháp môn.

Lại có hai loại: Một là Thanh văn môn; hai là Thâm tâm Bồ-đề hành môn.

Lại có hai loại: Một là Bích-chi-phật môn; hai là Tứ vô ngại môn.

Bồ-tát nào, đối với hai loại pháp môn như các loại ở trên, vì người khác mà hiện ra không có chỗ dính mắc; đối với tất cả pháp môn, cũng lại như vậy, thì được gọi là phương tiện.

Lại có hai loại pháp môn: Một là Tham môn; hai là Ly tham môn.

Lại có hai loại khác: Một là Sân môn; hai là Ly sân môn.

Lại có hai loại nữa: Một là Si môn; hai là Ly si môn.

Lại có hai pháp môn: Một là Phiền não môn; hai là Ly phiền não môn.

Lại có hai loại: Một là Nhất thiết sinh môn; hai là Ly sinh môn.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Đấy gọi là Bồ-tát Phương tiện môn.

Lại có hai loại: Một là Nhất thiết phàm phu hành môn; hai là Nhất thiết học, Vô học, Thanh văn, Bích-chi-phật, Bồ-tát Như Lai môn.

Bậc nào có thể biết hai loại môn này, thì được gọi là Bồ-tát Tối thắng phương tiện.

